

ĐỀ KIỂM TRA GIỮA KỲ I NGỮ VĂN 8

Thời gian: 90 phút (không kể thời gian giao đề)

I. MỤC TIÊU ĐỀ KIỂM TRA

- Thu thập thông tin, đánh giá mức độ đạt được của quá trình dạy học (từ tuần 1 đến tuần 8) so với yêu cầu đạt chuẩn kiến thức, kỹ năng của chương trình giáo dục.
- Nắm bắt khả năng học tập, mức độ phân hóa về học lực của học sinh. Trên cơ sở đó, giáo viên có kế hoạch dạy học phù hợp với đối tượng học sinh nhằm nâng cao chất lượng dạy học môn Ngữ văn.
- Học sinh khuyết tật chỉ cần đảm bảo yêu cầu mức độ: nhận biết, thông hiểu.

II. HÌNH THỨC ĐỀ KIỂM TRA

- Hình thức: Trắc nghiệm + Tự luận
- Cách thức: Kiểm tra tập trung theo đề của trường

III. THIẾT LẬP MA TRẬN

MA TRẬN ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ I
MÔN NGỮ VĂN, LỚP 8, 2024-2025

TT	Kĩ năng	Nội dung/đơn vị kiến thức	Mức độ nhận thức								Tổng % điểm
			Nhận biết		Thông hiểu		Vận dụng		Vận dụng cao		
			TNKQ	TL	TNKQ	TL	TNKQ	TL	TNKQ	TL	
1	Đọc hiểu	Thơ Đường luật									
	Số câu		3	0	4	1	0	1	0	1	10
	Tỉ lệ % điểm		15		20	10		10		5	60

2	Viết	Kể về một chuyến đi.									
	Số câu		0	1*	0	1*	0	1*	0	1*	1
	Tỉ lệ % điểm			10		10		10		10	40
Tỉ lệ % điểm các mức độ			25		40		20		15		100
Tỉ lệ % chung			65				35				

IV. BẢNG ĐẶC TẢ

BẢNG ĐẶC TẢ ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ I MÔN: NGỮ VĂN LỚP 8- THỜI GIAN LÀM BÀI: 90 PHÚT

TT	Kĩ năng	Nội dung/Đơn vị kiến thức	Mức độ đánh giá	Số câu hỏi theo mức độ nhận thức			
				Nhận biết	Thông hiểu	Vận dụng	Vận dụng cao
1	Đọc hiểu	Thơ Đường luật	Nhận biết: <ul style="list-style-type: none"> - Nhận biết được thể thơ Đường luật (C1) - Nhận biết bố cục bài thơ (C2) - Nhận biết được đặc điểm ngôn ngữ (C3) Thông hiểu: <ul style="list-style-type: none"> - Hiểu được nghĩa của từ (C4) - Hiểu được tình cảm, thái độ của tác giả (C5) - Hiểu được giá trị bài thơ (C6) 	3 TN	4 TN 1 TL	1TL	1TL

			<ul style="list-style-type: none"> - Hiểu được nội dung câu thành ngữ (C7) - Phân tích được tác dụng của biện pháp tu từ (C8) <p>Vận dụng:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thông điệp của tác phẩm (C9) - Cảm nhận được một phương diện gọi ra từ tác phẩm (C10) 				
2	Viết	Kể về một chuyến đi	<p>Nhận biết:</p> <p>Nhận biết được yêu cầu của đề và kiểu bài kể về một chuyến đi.</p> <p>Thông hiểu:</p> <p>Viết đúng về nội dung, về hình thức (từ ngữ, diễn đạt, bố cục văn bản...)</p> <p>Vận dụng:</p> <p>Viết được bài văn kể về một chuyến đi có trình tự hợp lí, có sự kết hợp các yếu tố: tự sự, miêu tả, biểu cảm, thuyết minh.</p> <p>Vận dụng cao:</p> <p>Có sự sáng tạo trong cách dung từ, diễn đạt, lựa chọn điểm ấn tượng để kể.</p>	1*	1*	1*	1 TL*
Tổng				3TN 1 TL	4TN 2 TL	2 TL	2TL
Tỉ lệ %				25	40	20	15
Tỉ lệ chung				65		35	

V. ĐỀ KIỂM TRA

UBND HUYỆN NÚI THÀNH

ĐỀ KIỂM TRA GIỮA KÌ I NĂM HỌC 2024-2025

TRƯỜNG THCS NGUYỄN DUY HIỆU

MÔN: NGỮ VĂN 8

Thời gian làm bài: 90 phút

Ngày kiểm tra: / /2024

Họ và tên học sinh: Lớp 8/...

<div>ĐIỂM</div>	Lời phê:
-----------------	----------

I. ĐỌC- HIỂU (6.0 điểm)

Đọc ngữ liệu và thực hiện các yêu cầu dưới đây:

BÁNH TRÔI NƯỚC

Thân em vừa trắng lại vừa tròn
Bảy nổi ba chìm với nước non
Rắn nát⁽¹⁾ mặc dầu tay kẻ nặn
Mà em vẫn giữ tấm lòng son

(Hồ Xuân Hương, Hợp tuyển thơ văn Việt Nam, tập III, NXB Văn hoá, Hà Nội, 1963)

Chú thích

* *Bánh trôi nước* : gọi tắt là bánh trôi, một thứ bánh được làm từ bột nếp, được nhào nặn và viên tròn, có nhân đường phèn, được luộc chín bằng cách cho vào nồi nước đun sôi. Ở miền Bắc nước ta, hằng năm vào ngày 3-3 âm lịch , có tục lệ cúng bánh trôi.

(1)*Rắn nát*: *Rắn* là cứng, *nát* là nhão

Thực hiện các yêu cầu:

Câu 1. Dòng nào dưới đây thể hiện đúng đặc điểm của bài thơ?

- A. Viết bằng chữ Quốc ngữ theo thể thơ thất ngôn tứ tuyệt Đường luật
B. Viết bằng chữ Hán theo thể thơ thất ngôn bát cú Đường luật
C. Viết bằng chữ Nôm theo thể thơ ngũ ngôn tứ tuyệt Đường luật
D. Viết bằng chữ Nôm theo thể thơ thất ngôn tứ tuyệt Đường luật

Câu 2. Theo quy tắc thơ Đường luật, câu thứ 2 của bài thơ được gọi là:

- A. Câu khởi B. Câu thừa C. Câu chuyển D. Câu hợp

Câu 3. Đặc điểm ngôn ngữ trong bài thơ là:

- A. Trang trọng, cổ kính C. Trang trọng, gần gũi

B. Bình dị, dân dã

D. Trau chuốt, bay bổng

Câu 4. Từ “son” trong câu thơ “*Mà em vẫn giữ tấm lòng son*” được hiểu là:

A. Tấm lòng nhân ái, bao dung của người phụ nữ.

B. Tấm lòng thủy chung, son sắt của người phụ nữ.

C. Tấm lòng nhân hậu, vị tha của người phụ nữ.

D. Tấm lòng khoan dung, độ lượng của người phụ nữ.

Câu 5. Tình cảm, thái độ của tác giả được thể hiện trong bài thơ là:

A. Yêu quý, khen ngợi vẻ đẹp của bánh trôi nước

B. Đồng cảm, thấu hiểu, thương xót cho thân phận người phụ nữ trong xã hội xưa

C. Bàng quan, thờ ơ đối với tình cảnh người phụ nữ xưa

D. Khinh bỉ, miệt thị thân phận người phụ nữ

Câu 6. Nhận xét nào đúng khi nói về giá trị của bài thơ?

A. Vừa tả thực về chiếc bánh trôi, vừa thể hiện vẻ đẹp hình thức, phẩm chất của người phụ nữ, vừa cảm thông cho thân phận chìm nổi của họ

B. Thể hiện sâu sắc vẻ đẹp hình thức và tấm lòng nhân hậu, son sắt, thủy chung của người phụ nữ

C. Ca ngợi vẻ đẹp hình thức của chiếc bánh trôi và vẻ đẹp bên ngoài của người phụ nữ

D. Miêu tả sinh động hình ảnh chiếc bánh trôi, một món ăn độc đáo của dân tộc

Câu 7: Thành ngữ “bảy nổi ba chìm” trong câu thơ “*Bảy nổi ba chìm với nước non*” nhằm gợi tả:

A. Số phận ảm êm, viên mãn của người phụ nữ trong xã hội phong kiến xưa

B. Số phận cô đơn, buồn tủi của người phụ nữ trong xã hội phong kiến xưa

C. Số phận long đong, lận đận của người phụ nữ trong xã hội phong kiến xưa

D. Số phận bình an, hạnh phúc của người phụ nữ trong xã hội phong kiến xưa

Câu 8. (1,0 điểm) Phân tích biện pháp tu từ được tác giả sử dụng trong câu thơ

“*Thân em vừa trắng lại vừa tròn*”

Câu 9. (1,0 điểm) Thông điệp mà bài thơ trên muốn truyền đạt là gì?

Câu 10. (0.5 điểm) Theo em, vai trò của người phụ nữ đối với thế giới này là gì? (viết đoạn văn khoảng 5-7 câu)

II. VIẾT (4,0 điểm)

Viết bài văn kể về chuyến đi tham quan một di tích lịch sử, văn hoá của em.

VI. HƯỚNG DẪN CHẤM ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ I
Môn: Ngữ văn lớp 8

Phần	Câu	Nội dung	Điểm
I		ĐỌC HIỂU	6,0
	1	D	0,5
	2	B	0,5
	3	B	0,5
	4	B	0,5
	5	B	0,5
	6	A	0,5
	7	C	0,5
	8	<p>*Gợi ý</p> <p>Tác dụng</p> <ul style="list-style-type: none"> - Ấn dụ: tác giả mượn hình ảnh bánh trôi nước để nói về thân phận của những người con gái xưa, xinh đẹp trong xã hội xưa. - Điệp từ "vừa" trong cụm từ “vừa trắng lại vừa tròn” nói lên những người phụ nữ xưa không những xinh đẹp mà còn tài giỏi. <p><i>Lưu ý : HS chỉ cần trả lời đúng tác dụng của BPTT đó ghi tròn 1 điểm</i></p>	1
	9	<p>Gợi ý:</p> <p>Thông điệp</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nét đẹp trong món ăn truyền thống - Tiếng nói trân trọng, ngợi ca vẻ đẹp phẩm chất trong sáng, tình nghĩa, sắt son của người phụ nữ Việt Nam ngày xưa. - Lên án sâu sắc của tác giả đối với chế độ phong kiến xưa 	
	10	<p>-HS nêu được những cảm nghĩ của riêng của mình về vai trò của người phụ nữ đối với thế giới này</p> <p>Gợi ý:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Là một phần không thể thiếu trên thế giới này - Họ là những bông hoa xinh đẹp làm rạng rỡ, xinh yêu thêm thế giới này - Họ là mẹ, là vợ, là bà của các thế hệ tiếp nối làm phồn vinh thế giới này. <p><i>- Học sinh nêu được cảm nghĩ, trình bày mạch lạc, logic. (0.5 điểm)</i></p>	0.5

		<p>- Học sinh nêu được cảm nghĩ nhưng trình bày chưa mạch lạc, logic. (0.25 điểm)</p> <p>- Học sinh có nêu cảm nghĩ nhưng không phù hợp, hoặc không nêu. (0.0 điểm)</p> <p>* Lưu ý: Tùy mức độ trả lời của học sinh mà giáo viên linh hoạt ghi điểm.</p>	
II		VIẾT	4,0
		a. Xác định yêu cầu của kiểu bài: tự sự	0,25
		b. Xác định đúng yêu cầu của đề: kể chuyện đi tham quan một di tích lịch sử, văn hoá của em	0,5
		<p>c. Đề xuất được hệ thống ý phù hợp để làm rõ vấn đề của bài viết</p> <p>- Xác định được các ý chính của bài viết</p> <p>- Sắp xếp ý hợp lí theo bố cục 3 phần của bài văn tự sự</p> <p>* Mở bài:</p> <p>- Giới thiệu lí do, mục đích của chuyến tham quan, bày tỏ khái quát cảm xúc ban đầu.</p> <p>* Thân bài:</p> <p>- Kể được diễn biến chuyến đi: cảnh vật trên đường đi, trình tự chuyến tham quan, những hoạt động chính trong chuyến đi...</p> <p>- Nêu được ấn tượng về những đặc điểm nổi bật của di tích: phong cảnh, công trình...</p> <p>* Kết bài:</p> <p>- Thể hiện được cảm xúc, suy nghĩ của bản thân: tự hào, yêu mến, biết ơn....</p>	1.0
		<p>d. Viết bài văn đảm bảo các yêu cầu sau:</p> <p>- Sử dụng ngôi kể phù hợp (ngôi thứ nhất).</p> <p>- Sử dụng nhất quán từ ngữ xưng hô.</p> <p>- Giới thiệu được địa điểm tham quan, diễn biến chuyến đi và các đặc điểm ấn tượng của di tích</p> <p>- Sử dụng yếu tố miêu tả (biện pháp tu từ), biểu cảm, thuyết minh</p> <p>- Ý nghĩa, bài học rút ra từ chuyến tham quan.</p>	1.5

	d. Diễn đạt: Đảm bảo chuẩn chính tả, dùng từ, ngữ pháp tiếng Việt, liên kết văn bản	0.25
	e. Sáng tạo: Bố cục mạch lạc, lời văn cảm xúc, sinh động, sáng tạo.	0,5

Trên đây là những gợi ý, giám khảo cần linh động đáp án khi chấm. Giám khảo cho điểm tối đa khi bài viết đảm bảo tốt hai yêu cầu về kiến thức và kỹ năng làm bài, cần trân trọng những bài viết sáng tạo, có chất văn.

HƯỚNG DẪN CHẤM ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ I

Môn: Ngữ văn lớp 8

DÀNH CHO HỌC SINH KHUYẾT TẬT

Yêu cầu:

I. Đọc hiểu: 8.0 điểm

- Chỉ yêu cầu học sinh trả lời từ câu 1-7 (mỗi câu 1 điểm)
- Câu 8 chỉ cần trả lời đúng 1 ý ghi tròn 1 điểm. (Linh hoạt trong việc cho điểm)

II. Viết: 2.0 điểm

- Chỉ yêu cầu đáp ứng phần nhận biết và thông hiểu

BẢNG HƯỚNG DẪN CHI TIẾT

Phần	Câu	Nội dung	Điểm
I		<i>ĐỌC HIỂU</i>	8.0
	1	D	1
	2	B	1
	3	B	1
	4	B	1
	5	B	1
	6	A	1
	7	C	1
	8	<p>Gợi ý:</p> <p>*Gợi ý</p> <p>Tác dụng</p> <p>- Ấn dụ: tác giả mượn hình ảnh bánh trôi nước để nói về thân phận của những người con gái xưa, xinh đẹp trong xã hội xưa.</p> <p>- Điệp từ "vừa" trong cụm từ “vừa trắng lại vừa tròn” nói lên những người phụ nữ xưa không những xinh đẹp mà còn tài giỏi.</p> <p><i>Lưu ý : HS chỉ cần trả lời đúng tác dụng của BPTT đó ghi tròn 1 điểm</i></p>	1

	9	<i>Không yêu cầu trả lời</i>	
	10	<i>Không yêu cầu trả lời</i>	
II		VIẾT Nhận biết: Nhận biết được yêu cầu của đề và kiểu bài kể về một chuyến đi. Thông hiểu: Viết đúng về nội dung, về hình thức (từ ngữ, diễn đạt, bố cục văn bản...)	2,0